

BỘ SÁCH PHẬT HỌC

Cuộc Đời Đức Phật

Tập 4 / 4



Dịch giả: Tỳ khưu Đức Hiền

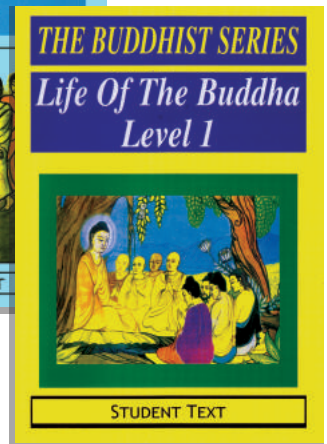
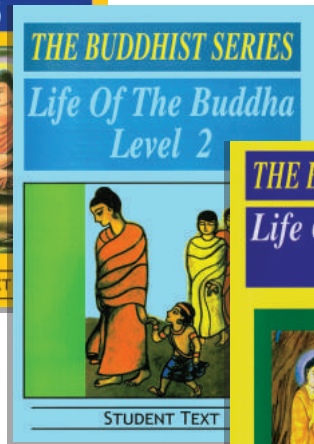
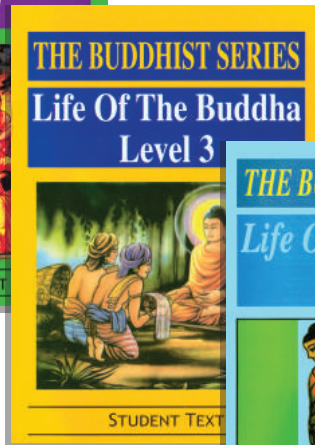
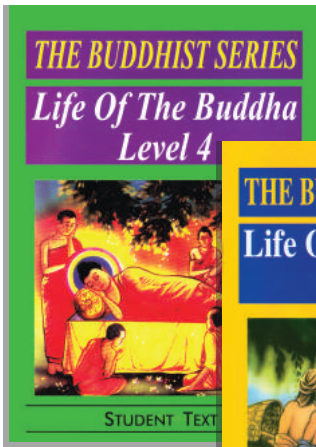
DÀNH CHO HỌC SINH



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
PL. 2558 - DL. 2014

NGUYÊN BẢN ANH NGỮ
CUỘC ĐỜI ĐỨC PHẬT

(Trọn bộ 4 tập)



BỘ SÁCH PHẬT HỌC

Cuộc Đời Đức Phật

Tập 4 / 4



Dịch giả: Tỳ khưu Đức Hiền

DÀNH CHO HỌC SINH



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
PL. 2558 - DL. 2014

“Sabbadānaṃ Dhammadānaṃ jināti”
“Bồ thí Pháp thắng mọi thí”



MÓN QUÀ PHÁP BẢO
(Dhammapaññākāra)

Kính Biểu:

Đến:

.....

.....

.....

*** *Do nhờ Món Quà Pháp Bảo này, xin cho được thành tựu phước thiện và trí tuệ y như ý nguyện!*

Từ:

.....

.....

.....

Ngày.....tháng.....năm

MỤC LỤC TẬP 4/4



- *Mẫu Tự Pāṭi* ii
- *Lời Nói Đầu Của Dịch Giả* iii
- *Lời Tựa Của Ngài K. Sri. Dhammānanda* v
- *Lời Tri Ân Của Ngài Kirama Wimalajothi*.....vi
- *Phương Danh Thích Chủ* 65

<i>Chương</i>	<i>Nội Dung</i>	<i>Trang</i>
<i>Chương 1</i>	Sự Chuyển Hóa Của Sāriputta Và Mogallāna	1 - 5
<i>Chương 2</i>	Thăm Lại Thành Kapilavatthu	6 - 11
<i>Chương 3</i>	Sự Hoằng Pháp Của Đức Phật	12 - 17
<i>Chương 4</i>	Hội Chúng Tỳ Khưu Ni	18 - 23
<i>Chương 5</i>	Phận Sự Hằng Ngày Của Đức Phật	24 - 28
<i>Chương 6</i>	Lời Dạy Cuối Cùng Của Đức Phật	29 - 33
<i>Chương 7</i>	Đức Phật Nhập Niết Bàn	34 - 38
<i>Chương 8</i>	Đức Phật Và Ngài Sāriputta	39 - 43
<i>Chương 9</i>	Đức Phật Và Vua Pasenadi	44 - 48
<i>Chương 10</i>	Tiểu Sử Ngài Sīvali	49 - 53
<i>Chương 11</i>	Tiểu Sử Hoàng Tử Nanda	54 - 57
<i>Chương 12</i>	Tiểu Sử Hoàng Hậu Khemā	58 - 62

MẪU TỰ PĀLĪ

Gồm có 41 chữ cái (8 nguyên âm và 33 phụ âm).

➤ 8 nguyên âm (*sara*): **a, ā, i, ī, u, ū, e, o.**

➤ 33 phụ âm (*byañjana*):

A. Thành Đoàn (*vagga*):

1. Âm họng : **k - kh - g - gh - ñ**

2. Âm vòm họng : **c - ch - j - jh - ñ**

3. Âm lưỡi : **ṭ - ṭh - ḍ - ḍh - ṇ**

4. Âm răng : **t - th - d - dh - n**

5. Âm môi : **p - ph - b - bh - m**

B. Vô Đoàn (*avagga*): **y, r, l, v, s, h, ḷ, ṃ**

CÁCH PHÁT ÂM

❖ **a** (ả), **ā** (a), **i** (ỉ), **ī** (i), **u** (ủ), **ū** (u), **e** (ê), **o** (ô)

- **k** (cả), **kh** (khả), **g** (gả), **gh** (gờ-hả), **ñ** (nả),
- **c** (chả), **ch** (chả), **j** (schả), **jh** (schả), **ñ** (nhả),
- **ṭ** (tả), **ṭh** (thả), **ḍ** (đả), **ḍh** (đờ-hả), **ṇ** (nả),
- **t** (tả), **th** (thả), **d** (đả), **dh** (đờ-hả), **n** (nả),
- **p** (pả), **ph** (pờ-hả), **b** (bả), **bh** (bờ-hả), **m** (mả).
- **y** (giả), **r** (rả), **l** (lả), **v** (vả, quả), **s** (xả), **h** (hả), **ḷ** (lả), **ṃ** (ãng)

Lưu ý: Trong Pāli có 3 nguyên âm '**a, i, u**' cần được phát âm ngắn, mạnh và dứt khoát (**đoản âm**), và còn lại 5 nguyên âm '**ā, ī, ū, e, o**' cần được đọc thông thả, âm vang dài (**trường âm**).

Ngoài ra, chúng tôi đánh dấu [ʰ] (*khả*) sau mỗi ký tự thì từ đó được đọc mạnh, và việc thêm [s] (*schả*) để tạo âm gió; nếu có phụ âm nào đi kèm 'h' như trong (*kh, gh, ch, jh, ṭh, ḍh, dh, ph, bh*) sẽ được phát âm mạnh và có gió.

LỜI NÓI ĐẦU CỦA DỊCH GIẢ

Trong ba năm học Thạc sĩ tại Sri Lanka từ năm 2005 đến 2009, chúng tôi đã tận mắt nhìn thấy rất nhiều trường học mở vào ngày Chủ Nhật để dạy Phật Pháp cho các em học sinh đủ mọi lứa tuổi.

Ở Sri Lanka thường được gọi là ‘*Sunday School*’ hay ‘*Sunday Dhamma School*’ nghĩa chung là ‘Phật Pháp Chủ Nhật’. Những trường này thường được tổ chức ở các sân chùa hay trường trong chùa tùy theo điều kiện của mỗi chùa to hay nhỏ. Phần đông học sinh đi học bận một đồng phục màu trắng và được học từ 7 giờ sáng đến 10:30 sáng. Những khóa học tại chùa hay trường là nơi duy trì sự giáo dục Phật Pháp cơ bản về đạo đức. Nếu sau này những học sinh là Phật tử có đi làm việc, thì họ cần một tờ giấy chứng nhận đã học Phật giáo tại chùa nào đó để bổ sung trong các hồ sơ đính kèm.

Từ cảm hứng việc giáo dục trẻ nhỏ, đất nước Phật giáo Sri Lanka có nhiều kinh sách Phật giáo được viết bằng tiếng Anh rất phong phú. Trong số đó, chúng tôi nhận thấy bộ sách bốn cuốn ‘Cuộc Đời Đức Phật’, do Hiệp Hội Sāsana Abhiwurdhi Wardhana phát hành vào năm 1999¹, rất hữu ích cho trẻ nhỏ học và làm bài tập cơ bản trong đó. Mỗi

¹ Sau này bộ sách do ‘Trung tâm Văn hóa Phật giáo’ ‘Buddhist Culture Centre’ (BCC) 125, Anderson, Nedimala, Dehiwala, Sri Lanka in lại.

tập sách là gồm 12 chương và được giới thiệu theo trình tự cuộc đời Đức Phật và các tiểu sử các vị thánh Tăng, các vị thánh Ni, vua chúa, cận sự nam và cận sự nữ qua nhiều bài học.

Chúng tôi quyết định dịch ra những tập sách này để bổ sung và làm phong phú thêm tư liệu giáo dục Phật giáo cho thế hệ mầm non học sinh nói chung.

Chúng con cũng xin chân thành tri ân ngài Hòa thượng Kirama Wimalajothi, là vị Giám Đốc của Trung tâm Văn hóa Phật giáo, đã cho phép và đồng viên chúng con trong việc hoàn thiện dịch phẩm này.

Chúng tôi chân thành cảm ơn Đại Đức Nguyên Tuệ, Đại Đức Từ Minh, Đại Đức Minh Thông, PT. Trương Đình Hòa (PD. Nhật Thuận), anh Đức Anh, Hạnh An đã đọc lại và góp ý bản thảo để chúng tôi hoàn thiện như ngày hôm nay. Chúng con/tôi chân thành tri ân chư Tăng và Phật tử gần xa đã ủng hộ tịnh tài để chúng con/tôi in ấn được thành tựu viên mãn.

Cầu mong oai lực Tam Bảo luôn gia hộ đến tất cả chư Tăng, quý cô tu nữ và các Phật tử gần xa được thân tâm an lạc.

Tỳ khưu Đức Hiền, Ph.D. (090.50.40.654)

Chùa Như Ý, Nha Trang

Mùa an cư PL 2558, Núi Sạn 20-07-2014.

LỜI TỰA CỦA NGÀI K. SRI. DHAMMĀNANDA

BỘ SÁCH PHẬT HỌC đã chính thức phát hành vào ngày 13 tháng 11 năm 1999 cùng với việc kỷ niệm lần thứ 70 (1929-1999) của Trường Phật Pháp Chủ Nhật diễn ra tại Wisma Dhamma Cakka, Phật học Mahā Vihāra.

BỘ SÁCH này được viết và xuất bản để dành cho các em học sinh có được những tập sách Phật giáo phù hợp. Mục tiêu chính của BỘ SÁCH này nhằm trình bày lời dạy cao thượng của Đức Phật (*Buddha Dhamma*) mang tính trình tự và có hệ thống cho học sinh trong độ tuổi hình thành.

Tôi muốn nhân cơ hội này để bày tỏ sự cảm kích và lời cảm ơn chân thành đến các thành viên của Trường Phật Pháp Chủ Nhật (*BISDS¹*) và tất cả những người đã đóng góp, hỗ trợ, khuyến khích nhà xuất bản để ấn hành BỘ SÁCH PHẬT HỌC này. Đặc biệt phải kể đến Ban Tư Liệu và Giáo Trình Trường Phật Pháp Chủ Nhật đã tiếp sức cho chúng tôi có ý tưởng, phát triển và lưu hành BỘ SÁCH này.

Cuối cùng, tôi cũng cảm ơn đến Hội Sasana Abhiwurdhi Wardhana về việc in ấn BỘ SÁCH PHẬT HỌC này, và cảm ơn đến Hội Hoằng Pháp Phật Giáo Malaysia, Ban Giám hiệu, thầy cô giáo, phòng giáo vụ

¹ Buddhist Institute Sunday Dhamma School.

của Trường Phật Pháp Chủ Nhật (*BISDS*), các nhà bảo trợ và những Phật tử.

Cầu mong oai lực Tam Bảo luôn gia hộ đến quý vị và cùng những người thân quyến cả thảy.

Hòa Thượng Tiến Sĩ K. Sri. Dhammānanda

Mahā Nāyaka Thera, JSM

Hòa thượng Tăng thống Malaysia và Singapore.

LỜI TRI ÂN CỦA NGÀI KIRAMA WIMALAJOTHI

Tôi có được cơ hội tuyệt vời này để bày tỏ sự biết ơn chân thành của tôi đến Hội Sasana Abhiwurdhi Wardhana và Trường Phật Pháp Chủ Nhật (*BISDS*) đã ủy quyền cho tôi được in lại và xuất bản cuốn sách này trong Sri Lanka vì lợi ích cho con em chúng ta để nâng cao kiến thức về Phật Pháp và ngôn ngữ tiếng Anh.

Cầu chúc oai lực Tam Bảo luôn gia hộ quý vị.

Hòa thượng Kirama Wimalajothi.

Giám Đốc.

Trung tâm Văn hóa Phật giáo

Buddhist Culture Centre (BCC)

125, Anderson, Nedimala, Dehiwala, SRI LANKA.

CHƯƠNG 1

SỰ CHUYỂN HÓA CỦA SĀRIPUTTA VÀ MOGALLĀNA



Trong thời Đức Phật, có hai ngôi làng tên là Upatissa và Kolita. Các trưởng làng của những ngôi làng này gọi là Upatissa và Kolita. Cả hai gia đình của họ rất gần gũi. Vợ của Upatissa là bà Sārī. Vợ của Kolita là bà Moggalī.

Mỗi bà đều sanh một người con trai trong cùng một ngày. Con trai của Upatissa được gọi là Sāriputta. Con trai của Kolita được gọi là Moggallāna. Cả hai cậu bé này lớn lên và rất thân nhau.

Một ngày kia, khi đang thưởng thức lễ hội trên đồi, cả hai đều cảm thấy cuộc sống đầy buồn bã. Họ quyết định ra đi để tìm kiếm một niềm vui lớn lao hơn.

Họ đã đến tầm đạo một vị thầy nổi tiếng có tên là Sañjaya. Sau một thời gian thì rời vị thầy của mình vì thầy Sañjaya không thể dạy cho họ con đường hạnh phúc vĩ đại hơn. Quyết định lên đường mỗi người mỗi hướng để tìm cầu chân lý, cả hai hẹn nhau rằng nếu bất cứ ai tìm ra chân lý đầu tiên thì hãy mách cho người kia biết.

Một ngày nọ, thanh niên Sāriputta nhìn thấy vị ẩn sĩ đang đi khát thực. Chàng bị cuốn hút bởi vẻ bề ngoài của vị ấy. Vị ẩn sĩ này toát lên vẻ khiêm tốn, tĩnh lặng với khuôn mặt thật bình an. Vị ẩn sĩ này là ngài Assaji, một trong năm vị đệ tử đầu tiên được nghe bài pháp đầu tiên của Đức Phật.

Sāriputta đã hỏi đại đức Assaji người thầy của ngài là ai, và vị đó đã giảng dạy về điều gì. Ngài Assaji nói với

chàng trai rằng: "Tôi vẫn còn non trẻ trong Tăng chúng. Tôi không thể giải thích những lời dạy một cách đầy đủ được. Nhưng hãy để tôi nói cho bạn một cách vắn tắt bằng bốn dòng sau:

**'Các pháp¹ phát sanh do một nhân,
Đức Phật đã chỉ rõ nhân ấy,
Ngài cũng chỉ rõ chấm dứt nhân ấy,
Đây là những gì Ngài đã dạy².'**

Thanh niên Sāriputta là người thông thái và đã thấu hiểu được toàn bộ ý nghĩa của câu kệ trên. Chàng trai đã chứng ngộ được chân lý. Anh ấy nhớ lại lời hứa với người bạn Moggallāna và nhanh chóng trở về để chia sẻ những tin tức tốt với người bạn của mình.

Thoáng nhìn vào khuôn mặt sáng ngời và mừng rỡ của Sāriputta, thanh niên Moggallāna biết ngay rằng người bạn tốt của mình đã tìm thấy Chân Lý. Thanh niên Sāriputta đã nói lại câu kệ đó cho Moggallāna. Khi nghe xong, chàng trai trẻ cũng đã chứng ngộ được Chân Lý. Cả hai người bạn tốt đó đã đến gặp Đức Phật. Trong một thời gian ngắn, họ đã trở thành hai vị Đại đệ tử của Đức Phật.

¹ Pháp có nhiều nghĩa như 'lời dạy của Đức Phật, chân lý, sự vật, hiện tượng, ...'

² 1 bản dịch khác của Huyền Không: *Vạn Pháp do Duyên sanh /Duyên diệt, vạn Pháp diệt/ Đức Phật - đại Sa Môn/Hàng giáo huấn như vậy.*

BÀI TẬP I:

Hãy khoanh tròn chỗ nào ĐÚNG hay SAI:

1. Con trai Upatissa là Sāriputta và con trai Kolita là Moggallāna.

<u>ĐÚNG</u>	<u>SAI</u>
-------------	------------

2. Cả hai thanh niên Upatissa và Moggallāna sống ở gần thành Rājagaha.

<u>ĐÚNG</u>	<u>SAI</u>
-------------	------------

3. Cả hai thanh niên đều là kẻ thù

<u>ĐÚNG</u>	<u>SAI</u>
-------------	------------

4. Sāriputta và Moggallāna đã trở thành Đại đệ tử của Đức Phật.

<u>ĐÚNG</u>	<u>SAI</u>
-------------	------------

5. Ngài Assaji là một vị thầy ngã mạn và không muốn dạy cho thanh niên Sāriputta.

<u>ĐÚNG</u>	<u>SAI</u>
-------------	------------

BÀI TẬP II:

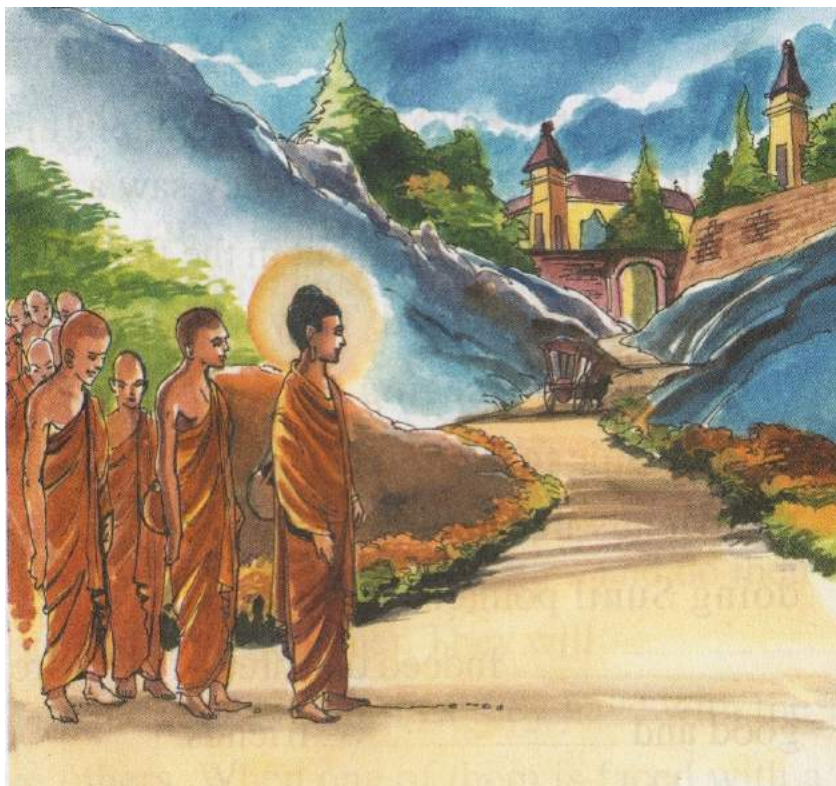
Hãy điền vào chỗ trống bằng những từ sau:
học tập, chạy trốn, giúp đỡ, chơi, khuyên bảo, rắc rối, tốt, sai lầm, gần gũi, san sẻ.

BA NGƯỜI BẠN TỐT

1. Khema, Citta và Guṇa là những người bạn Ba người bạn chơi đùa, và làm bài tập về nhà với nhau. Họ sẽ bất cứ điều gì tốt đẹp của mình cho những người bạn mình. Khi một trong số họ gặp phải một, những người bạn khác sẽ không Họ sẽ chạy lại một cách nhanh chóng để
2. Một ngày nọ, Khema và Guṇa đi đến một cánh đồng để Hai bạn này đã nhìn thấy một vài con châu chấu đang nhảy trên cánh đồng này. Hai bạn này rất hào hứng. Họ đã bắt những con châu chấu này. Khi nhìn thấy hai người bạn mình làm vậy, Citta đã chạy lại để những người bạn mình không được tàn nhẫn với loài côn trùng như vậy. Làm như vậy Citta đã chỉ ra hai bạn của mình. Thực vậy, ba người bạn này là những người bạn tốt và

CHƯƠNG 2

THĂM LẠI THÀNH KAPILAVATTHU



Khi đức vua Suddhodana hay tin Đức Phật đang ngự gần thành Rājagaha để thuyết giảng Giáo Pháp, ông đã phái đi chín sứ giả, từ vị này đến vị khác để thỉnh mời Ngài về thành Kapilavatthu. Tất cả họ đều hoan hỷ với lời dạy của Đức Phật cho nên xuất gia trở thành những vị sư. Họ đã quên lời truyền thỉnh của đức vua.

Cuối cùng, đức vua đã phái đại thần Kaludayi, là người bạn thuở nhỏ của thái tử Siddhatttha, để thỉnh mời Ngài. Đức Phật chấp thuận lời thỉnh mời của đức vua để trở về kinh thành.

Khi thần dân hay tin Đức Phật trở về, tất cả mọi người đều đến diện kiến Ngài. Một số thân vương cao tuổi trong hoàng tộc không tin Ngài đã là bậc Giác Ngộ. Họ ngồi và không muốn lễ bái Đức Phật. Để hiển minh cho sự giác ngộ, Ngài đã phi hành giữa không trung và thị hiện “Song Thần Thông”¹ cho dòng tộc Sakya. Khi nhìn thấy cảnh tượng vi diệu này, đức vua đã đánh lễ Đức Phật lần thứ ba. Tất cả hoàng tộc cùng thần dân đều đánh lễ Đức Phật, và ngồi xuống để lắng nghe lời Ngài dạy.

Ngày hôm sau, Đức Phật mang bát và đi khát thực từ nhà này sang nhà khác. Đức vua rất xấu hổ khi hay tin con trai mình đang xin ăn. Đức Phật giải thích cho đức vua rõ rằng đó là truyền thống của chư Phật nhận vật thực bố thí từ người dân chứ không phải sự xin ăn.

¹ pāṭihāriya (thần thông): nước và lửa cùng một lúc phát sanh ra từ lỗ chân lông.

Sau khi độ ngộ xong, Đức Phật đã đến gặp công chúa Yasodharā. Khi Ngài ngồi trên chỗ đã soạn sẵn, công chúa Yasodharā lại gần và tỏ lòng kính trọng đến Đức Phật. Rồi đức vua cũng kể cho Ngài nghe về đức hạnh, tình thương yêu và sự thủy chung của nàng Yasodharā đối với Đức Phật.

Lần đầu tiên gặp Đức Phật là khi thái tử Rāhula lên bảy tuổi. Ngài Sāriputta truyền giới sa-di cho Rāhula. Đức vua Suddhodana rất buồn và thỉnh cầu Đức Phật không được cho phép xuất gia cho trẻ khi chưa có sự cho phép của cha mẹ. Ngài chấp thuận. Đức Phật cũng đã xuất gia cho người em cùng cha khác mẹ là Nanda và anh em họ Ānanda gia nhập Tăng Chúng. Về sau, ngài Ānanda trở thành thị giả của Đức Phật.

BÀI TẬP I:

Hãy điền từ thích hợp bên cạnh vào các câu sau:

PHẨM CHẤT	MÔ TẢ
A. KHIÊM TỪ	1. Công nương Yasodharā gìn giữ năm giới rất tốt. Công nương là một phụ nữ
B. NGÃ MẠN	2. Đức Phật đã đi khất thực từ nhà này sang nhà khác. Ngài trông rất
C. ĐỨC HẠNH	3. Khi thái tử Rāhula nhìn thấy Đức Phật, ngay lập tức thái tử đã biểu lộ sự đối với Ngài.
D. TẬN TRUNG	4. Như công nương Yasodharā chân thành với Đức Phật; cũng vậy chúng ta là những người công dân phải với đất nước vậy.
E. TÌNH YÊU	5. Những thân vương cao tuổi của Đức Phật rất Họ không muốn đánh lễ Ngài.

BÀI TẬP II:**Hãy khoanh tròn ĐÚNG hay SAI.**

1. Khi Đức Phật đang giảng dạy tại thành Rājagaha, đức vua đã phái những sứ giả để cung thỉnh Ngài về thăm thành Kapilavatthu.	ĐÚNG/SAI
2. Công nương Yasodharā đã thể hiện tình yêu vĩ đại và lòng tôn kính đối với Đức Phật.	ĐÚNG/SAI
3. Đức Phật không muốn về thăm lại thành Kapilavatthu.	ĐÚNG/SAI
4. Các sứ giả đều quên chuyển lời thỉnh cầu của đức vua đến Đức Phật, ngoại trừ đại thần Kaludāyi.	ĐÚNG/SAI
5. Đức vua rất vui mừng khi thái tử Rāhula trở thành một vị sa-di.	ĐÚNG/SAI
6. Đức Phật đã thị hiện “Song Thần Thông.”	ĐÚNG/SAI

BÀI TẬP III:

**Em nghĩ mình sẽ đi đâu trong những ngày nghỉ lễ
Chúc Mừng Năm Mới?**

1. Em nghĩ rằng mình sẽ

2. Tại sao bạn chọn (.....)? Chỉ ra lý do về câu
trả lời của bạn.

Em chọn (.....) bởi vì

A) TRỞ VỀ QUÊ NHÀ ĐỂ VIẾNG
THĂM CÁC ÔNG BÀ, CHÚ BÁC
VÀ CÔ DÌ.

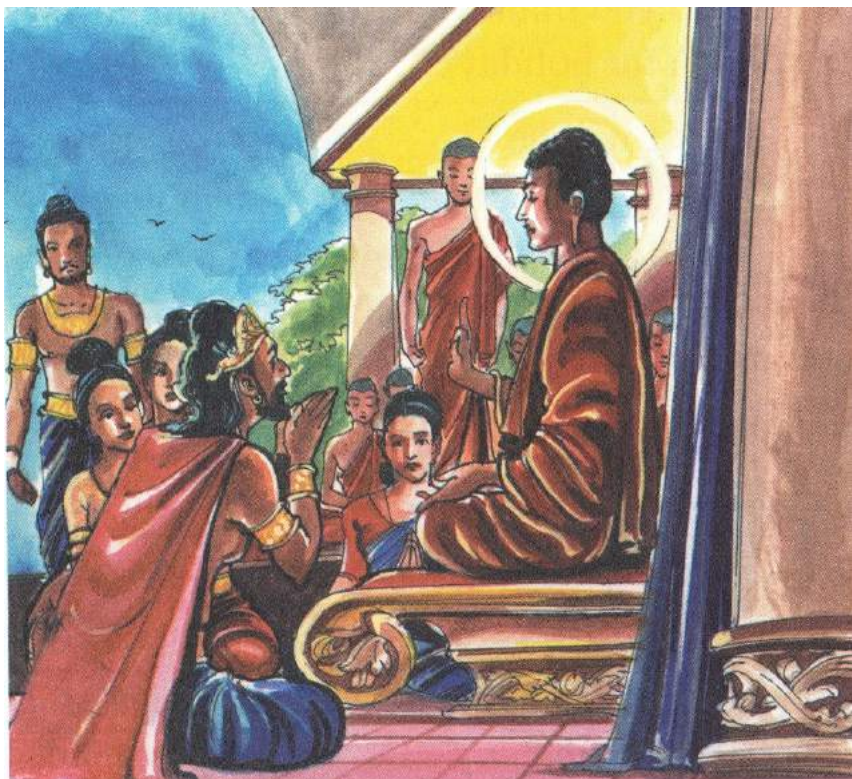
C) ĂN VÀ
NGỦ Ở NHÀ.



B) ĐI DU LỊCH
CÙNG CHA MẸ.

CHƯƠNG 3

SỰ HOẰNG PHÁP CỦA ĐỨC PHẬT



Sự hoằng Pháp của Đức Phật trong suốt một thời gian kéo dài khoảng bốn mươi lăm năm. Suốt thời gian này, Ngài đã giáo huấn nhân loại bằng mẫu mực và giới hạnh.

Sau khi lắng nghe giáo pháp, nhiều người đã trở thành đệ tử cư sĩ của Đức Phật. Họ đã quy y Tam Bảo. Còn có những người khác, sau khi lắng nghe pháp, đã từ bỏ gia đình để xuất gia theo Ngài.

Trong vòng chưa đầy hai tháng sau khi hoằng pháp, số lượng các vị A-la-hán đã tăng lên thành sáu mươi vị, Đức Phật đã thành lập Hội Chúng Tăng Già. Bốn mươi lăm năm hoằng pháp, Ngài cũng thành lập Hội Chúng Tỳ Khuru Ni.

Đức Phật đã giúp đỡ người nghèo, trấn an sự sợ hãi và chăm sóc người bệnh. Với lòng đại bi, Ngài thậm chí còn chuyển hóa kẻ giết người khét tiếng Angulimāla¹, sau này được xuất gia trong Thánh Chúng. Đối với những người đau đớn về sự mất mát những người thân yêu như Patācārā, Ngài đã giúp họ hiểu được bản chất của cuộc sống và vượt qua khổ đau. Ngài luôn luôn thể hiện cho chúng ta thấy những phẩm chất cao quý của đạo đức, sự tử tế, lòng từ bi, sự kiên nhẫn và định tĩnh.

Trong tất cả, Đức Phật đã giảng dạy chúng ta rằng:

**Sabba-pāpassa akaraṇaṃ, kusalassa
upasampadā, sacitta-pariyodapanam,**
*“Tránh xa mọi điều ác², làm các việc thiện lành³
và giữ tâm ý trong sạch⁴.”*

Nhiều lời dạy của Đức Phật và những vị đại đệ tử xuất gia của Ngài đã được ghi lại trong bốn mươi tám tập kinh được gọi là Tam Tạng (*tipiṭaka*). Tam Tạng gồm có Tạng Luật, Tạng Kinh và Tạng Vi Diệu Pháp.

¹ Người xô ngón tay làm trảng hoa.

² Tạng Luật.

³ Tạng Kinh.

⁴ Tạng Vi Diệu Pháp.

BÀI TẬP I:**Hãy khoanh tròn ĐÚNG hay SAI:**

1. Đức Phật bắt đầu giảng dạy Giáo Pháp (<i>Dhamma</i>) ở tuổi ba mươi lăm.	ĐÚNG/SAI
2. Đức Phật chỉ giảng dạy cho các vị vua, những người Bà-la-môn và nhiều người giàu có.	ĐÚNG/SAI
3. Đức Phật đã chuyển hóa được kẻ sát nhân khét tiếng Angulimāla.	ĐÚNG/SAI
4. Ngài đã thuyết giảng trong tám mươi năm.	ĐÚNG/SAI
5. Ngài đã nhập Niết Bàn ở tuổi tám mươi.	ĐÚNG/SAI

BÀI TẬP II:

Hãy điền thêm vào các mẫu hội thoại dưới đây những từ thích hợp: đạo đức, kiên nhẫn, lòng từ, tử tế, tập trung, nói dối, và sân hận.

Hãy đánh dấu (✓) cho mẫu hội thoại ĐÚNG với mặt đạo đức và dấu (✗) cho mẫu hội thoại SAI về mặt đạo đức.

HỘI THOẠI	CHUẨN MỰC ĐẠO ĐỨC	(✓) (✗)
1. + Bố ơi! Có điện thoại của bố nè! - Bảo họ rằng 'bố không có ở nhà!'	Người cha này là người	
2. + Hôm nay thầy vẫn khỏe à? - Chào các em! + Thầy hãy bảo trọng à!	Tất cả học sinh trong lớp đang thể hiện thái độ đối với người khác.	
3. + Sao mà lại dám nói tao như vậy! Tao là cha mà!	Cha của Nam rất với con trai của mình.	

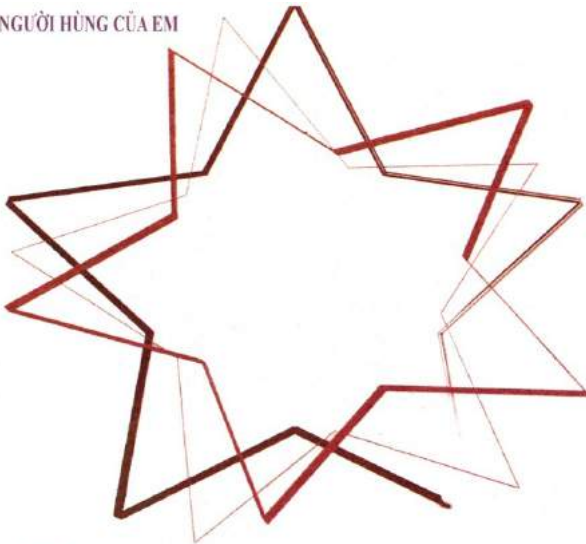
HỘI THOẠI	CHUẨN MỰC ĐẠO ĐỨC	(✓) (x)
<p>4. + Tôi đã mất hết tất cả tiền trong đồng lửa, tôi không còn gì hết. Người phụ nữ lớn tuổi khóc. - Thôi đừng khóc nữa! Chúng tôi sẽ cho cô một ít tiền, gạo và quần áo cũ. Mettā nói.</p>	<p>Mettā đang thể hiện đối với người phụ nữ lớn tuổi.</p>	
<p>5. “Bạn đã nghỉ học nhiều.” Kumāra đã bảo vậy. “Mình sẽ cố gắng chỉ bày và giúp đỡ bạn đến khi bạn hiểu thôi.”</p>	<p>Kumāra đang thể hiện sự với bạn mình.</p>	
<p>6. “Trang đang tập trung trong công việc của mình. Cô ấy sẽ có thể hoàn tất sớm.” Thầy giáo bảo vậy.</p>	<p>Trang đã hoàn thành công việc của mình và cũng đã làm tốt bởi vì cô ấy đã chuyên tâm</p>	
<p>7. “Là những học sinh Phật Pháp Chủ Nhật, chúng mình cố gắng giữ giới nhé.” Bạn Asita đã bảo Chanda.</p>	<p>Họ gìn giữ giới luật, do đó họ có tốt.</p>	

BÀI TẬP III:

NGƯỜI HÙNG CỦA EM!

Đức Phật là bậc thầy vĩ đại. Ngài là một bậc anh hùng đối với chúng ta. Ngài đã giáo huấn cho nhân loại bằng mẫu mực và giới hạnh. Tương tự vậy, cũng có nhiều người hùng trong cuộc sống của chúng ta. Cái gì đã làm nên người hùng? Một người hùng đã làm gì? Vẽ một bức tranh của một người mà em nghĩ đó là người hùng. Người này có thể là người nào đó trong gia đình em, trong làng xóm hay trong trường học. Hãy viết ra những lý do tại sao em chọn người này là anh hùng của mình.

NGƯỜI HÙNG CỦA EM



Em chọn
như người hùng của mình bởi vì
.....

CHƯƠNG 4

HỘI CHÚNG TỖ KHƯU NI



Hội chúng Tỳ khưu Ni được hình thành cho nữ giới vào kỳ hạ thứ năm của Đức Phật. Trước đó, Ngài không đồng ý cho phép nữ giới rời bỏ gia đình xuất gia thành lập giáo đoàn ni. Nhưng bà Mahā-pajāpati Gotamī vẫn không từ bỏ ý định. Bà đã đến thỉnh cầu ngài thị giả Ānanda. Sau lần thứ ba thỉnh cầu của ngài Ānanda, Đức Phật đã chấp thuận nữ giới được

xuất gia với điều kiện là những vị tỳ khuru ni phải thực hành Tám Trọng Pháp (*Bát Kinh Pháp*) và các điều luật khác.

Ni Chúng xuất gia cho tất cả người nữ từ mọi tầng lớp xã hội. Họ bao gồm cả hoàng hậu, công chúa, công nương các gia đình quý tộc, góa phụ, người mẹ đau khổ, phụ nữ bất hạnh và ca nhi kỹ nữ v.v... Trong Ni Chúng này, tất cả đều bình đẳng với nhau.

Trong Ni Chúng, có hai vị Thánh Ni đại đệ tử là tỳ khuru ni A-la-hán Khemā – Đệ Nhất Trí Tuệ và tỳ khuru ni A-la-hán Uppalavaṇṇā – Đệ Nhất Thần Thông. Ngoài ra, còn có tỳ khuru ni Dhammadinnā là bậc Đệ Nhất Thuyết Pháp, và tỳ khuru ni Bhadda Kapilani là bậc nhớ đến các thời quá khứ tối thắng¹.

Có rất nhiều cô đã vượt qua những sầu muộn sau khi lắng nghe Phật pháp. Họ đã nhận ra bản chất thật (*chân lý*) của đời sống và tìm thấy con đường thoát khổ. Một ví dụ điển hình cô Patācārā, là người mất chồng, hai con, cả cha mẹ và anh trai. Sau khi lắng nghe Đức Phật, nàng đã bình tâm tĩnh trí trở lại. Cô xuất gia trong Ni Chúng. Do nỗ lực tinh tấn, cô đã trở thành một vị A-la-hán.

¹ Aṅguttara Nikāya (Tăng Chi Bộ), phẩm Người Tối Thắng.

BÀI TẬP I:

Hãy nối các câu hỏi và các câu trả lời sau:

CÂU HỎI	TRẢ LỜI
1. Trong kỳ hạ thứ mấy Đức Phật thành lập Hội Chúng Tỳ Khuru Ni?	A. Bát Kinh Pháp.
2. Ai là kế mẫu của Đức Phật?	B. Bà Mahā Pajāpati Gotamī.
3. Có bao nhiêu Trọng Pháp dành cho chư tỳ khuru ni?	C. Tỳ khuru ni A-la-hán Khemā – Đệ Nhất Trí Tuệ và tỳ khuru ni A-la-hán Uppalavaṇṇā - Đệ Nhất Thần Thông.
4. Hai vị Thánh Ni đại đệ tử của Ni Chúng là ai?	D. Nàng Patācārā.
5. Ai là là người mẹ đau khổ vì mất mát những người thân yêu của mình và sau đó đã bình tâm tỉnh trí sau khi lắng nghe Đức Phật?	E. Kỳ hạ thứ năm.

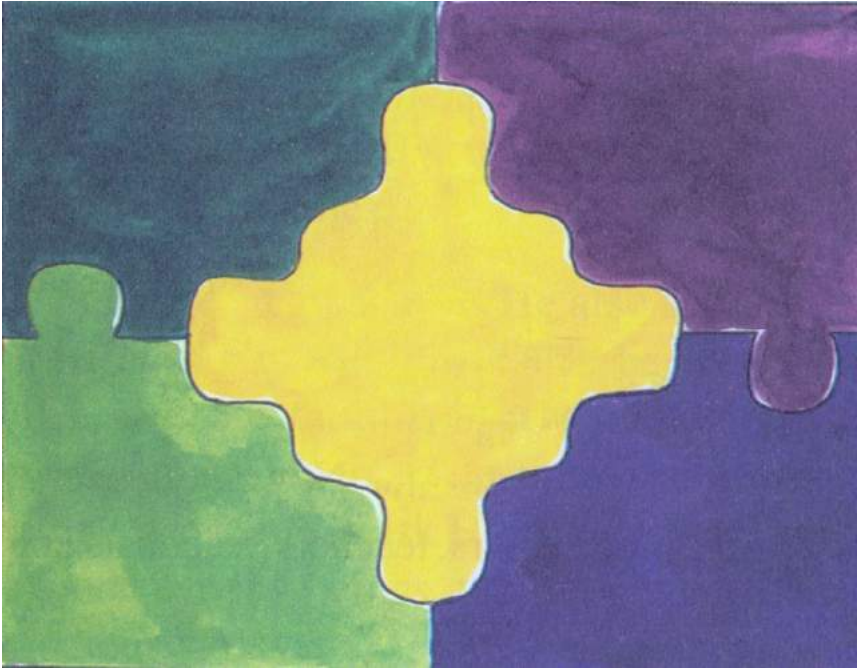
BÀI TẬP II:

Để trở thành một sa-di ni, một tỳ khuru ni là phải thực hành Tám Trọng Pháp của Ni Chúng. Tương tự như vậy, việc theo học Trường Phật Pháp Chủ Nhật (*Sunday Dhamma School*), chúng ta cũng phải chấp hành các quy tắc và quy định của trường. Nếu chúng ta chấp hành các điều đó, giống như sắp xếp các mảnh ghép lại với nhau. Tất cả mọi người trong trường học sẽ học tập một cách vui vẻ. Tuy nhiên, nếu chúng ta để không tuân thủ các nội quy đó, ngôi trường sẽ sụp đổ như các mảnh ghép bị bóc ra khỏi khối.

Vì vậy, chúng ta phải chấp hành các nội quy đó. Để tham gia với giáo viên, vui lòng viết xuống một số những quy tắc và quy định sau.

1.

2.



3.

4.

5.

6.

BÀI TẬP III:

Hãy điền vào chỗ trống với những từ sau: sự nỗ lực, con gái, bộ trưởng chính phủ, tranh cãi, lợi ích, bình đẳng, giới tính, tôn trọng

Con trai và, tất cả đều trên phương diện trí tuệ. Chúng ta không nên chọn lựa mỗi một và hãy nói về điểm mạnh của mình.

Ngày nay, mọi người đều có thể trở thành các bác sĩ, giáo viên, các nhà khoa học và ngay cả Điều quan trọng là chúng ta có ý chí học hành và có nhiều không.

Chúng ta không nên ấu đả hay với người khác, mà thay vào đó nên học cách lẫn nhau vì chung.

CHƯƠNG 5
PHẬN SỰ HẰNG NGÀY CỦA ĐỨC PHẬT



Đức Phật là bậc đạo sư vị tha, năng động, đầy năng lượng và khoa học. Trọn một ngày của Ngài đầy ắp những phận sự hoằng pháp.

Đức Phật tọa thiền thường xuyên, song Ngài cũng dành nhiều thời gian để thuyết giảng cho người thoát khỏi khổ đau. Ngài chỉ dạy Giáo Pháp cho hàng xuất gia và cư sĩ tại gia. Thỉnh thoảng, chư thiên cũng đến Ngài vấn đạo. Không giống như những người khác, Đức Phật chỉ nghỉ ngơi trong hai giờ mỗi ngày.

Phận sự hằng ngày của Đức Phật được chia thành năm thời là:

1. Trong buổi sáng, Ngài ngự đi trì bình khất thực.
2. Trong buổi chiều, Ngài thuyết pháp độ sanh.
3. Trong lúc hoàng hôn, Ngài giáo hóa các hàng tỳ khuru.
4. Trong canh khuya, Ngài giải đáp các câu hỏi của chư Thiên.
5. Trong canh cuối, Ngài quán xét đến chúng sanh, xem hạng nào nên giác ngộ, cùng không nên giác ngộ.

BÀI TẬP I:

Đức Phật đã dành trọn cả ngày của mình cho phận sự hoằng pháp. Hãy vẽ khuôn mặt cười ☺ cho phận sự Đức Phật ‘CÓ HÀNH TRÌ’ và khuôn mặt buồn ☹ cho phận sự Đức Phật ‘KHÔNG HÀNH TRÌ’.

1. Ngài chơi các môn thể thao để được khỏe mạnh.	
2. Ngài rải tâm từ đến tất cả chúng sanh.	
3. Ngài thuyết giảng nhiều pháp cho bất cứ ai cần giúp đỡ.	
4. Ngài chỉ dạy các đề mục thiền cho những vị xuất gia để họ thực hành.	
5. Đức Phật đi từ nhà này sang nhà khác để khất thực.	

BÀI TẬP II:

Điền vào chỗ trống với những từ sau:

khoa học, tinh cần, vị tha, năng động, thương tưởng.

1. Sau khi giác ngộ, Đức Phật đã hóa độ nhiều chúng sanh thoát khỏi khổ đau. Ngài đã giảng dạy chúng sanh một cách, mà không mong mỗi đáp lại điều gì.
2. Đức Phật luôn từ bi và đối với tất cả chúng sanh. Ngài đã hướng dẫn chúng sanh đi trên con đường chơn chánh.
3. Trọn một ngày, Đức Phật chỉ nghỉ ngơi hai tiếng đồng hồ. Ngài không bao giờ buông lung. Ngài là bậc đạo sư
4. Đức Phật chu toàn phận sự mỗi ngày. Ngài rất trong việc thuyết giảng.
5. Đức Phật luôn trong việc hướng dẫn tinh thần cho các bậc xuất gia và cư sĩ tại gia.



BÀI TẬP III:*(bài tập về nhà)***EM THÔNG MINH, XỨNG ĐÁNG VÀ KHỎE MẠNH!**

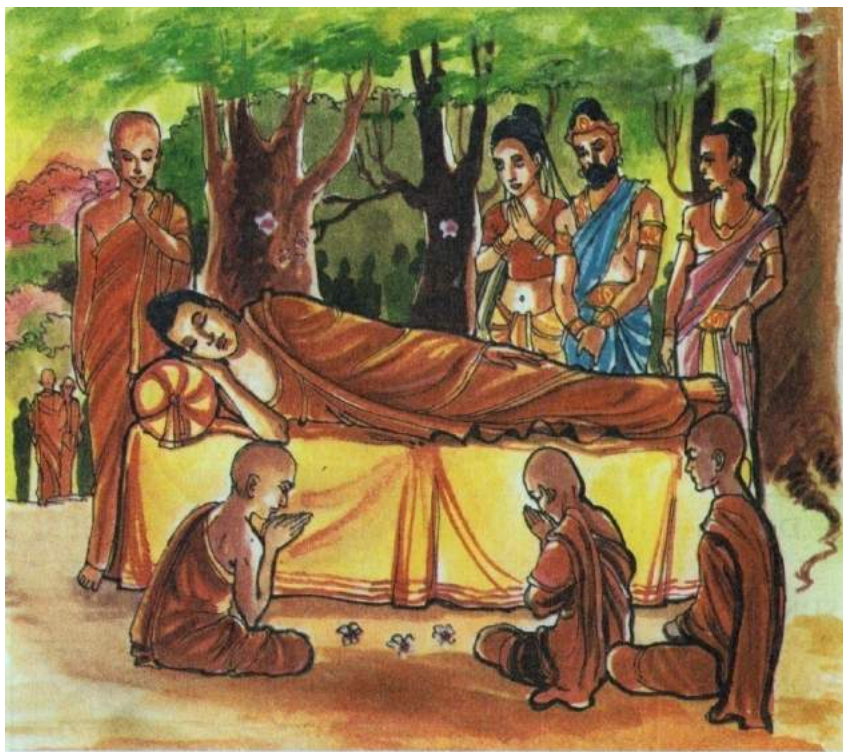
Để làm tốt việc học tập của mình, em phải thực hiện bằng được công việc hằng tuần của theo gương của Đức Phật.

Hãy hoàn thành thời gian biểu bằng trò đồ vui, việc học tập, vui chơi và các hoạt động khác trong tuần. Hãy viết tên các hoạt động đó.

NGÀY	ĐỒ VUI	HỌC TẬP	TRÒ CHƠI	VIỆC KHÁC
THỨ HAI				
THỨ BA				
THỨ TƯ				
THỨ NĂM				
THỨ SÁU				
THỨ BẢY				
CHỦ NHẬT				

CHƯƠNG 6

LỜI DẠY CUỐI CÙNG CỦA ĐỨC PHẬT



Đức Phật đã thuyết pháp trong 45 năm vì sự lợi lạc và hạnh phúc cho chúng sanh. Khi đã đến tuổi 80, Ngài thấy việc cần làm đã làm xong. Trong lúc Đức Phật đang ngự tại điện tháp Capala, đã bảo ngài Ānanda rằng ba tháng sau Ngài sẽ diệt độ.

Sau khi nghe thế, ngài Ānanda đã cầu xin Đức Phật trụ thế thêm. Tuy nhiên, Đức Phật đã nhắc nhở Đại đức Ānanda về bản chất thực sự của đời sống rằng một ngày nào đó Ngài cũng phải tịch diệt.

Trước chư tỳ khưu tăng, Đức Phật đã dạy bảo những lời sau:

“Nur Lai đã giảng dạy Giáo Pháp cho các con. Hãy học tập và thực hành một cách tốt đẹp, để đời sống phạm hạnh trường tồn, vì sự lợi ích và hạnh phúc cho nhiều người.”

Sau đó Ngài đã dạy lời cuối cùng:

“Không có gì trường tồn mãi mãi. Hãy tiếp tục tinh tấn! Sau ba tháng nữa kể từ bây giờ, Nur Lai sẽ nhập diệt.”

BÀI TẬP I:**GIÁ TRỊ NHÂN BẢN TRONG ĐỜI SỐNG HẰNG NGÀY**

Đức Phật đã nói lên những lời cuối cùng để nhắn nhủ đến chư tỳ khuru. Tương tự như vậy, những lời nói của cha mẹ và thầy cô đều có ý nghĩa đối với trẻ thơ. Những lời nói có thể giúp định hình một đứa trẻ thành một thanh thiếu niên tử tế và hiểu biết; hoặc biến các em thành những đứa trẻ quậy phá.

Vì thế, các bậc phụ huynh và nhiều thầy cô phải luôn luôn ý thức được những gì mình nói với trẻ con.

May mắn thay, đối với các em học sinh của trường Phật Pháp Chủ Nhật, các em luôn được hướng dẫn để phân biệt các điều tốt xấu.

**ĐÁNH DẤU (✓) CẠNH CÁC CÂU MÀ CÁC EM NÊN NÓI.
ĐẶT MỘT CHÉO (✗) CẠNH CÁC CÂU MÀ CÁC EM
KHÔNG NÊN NÓI.**

1. *“Không nghe ác, không thấy ác, không nghĩ ác, không nói ác và không làm ác”*

2. “Không bao giờ trộm cắp những thứ của người khác.”

3. “Chúc con một ngày tốt, con yêu!”

4. “Tao là bố mày, tao muốn mày phải nghe tao, mày im ngay đi, không được cãi lại!”

5. “Mày im đi!” “Mày nghĩ mày là ai mà nói chuyện với tao như vậy!”

6. + “Chào buổi sáng các em!”

- “Chào thầy buổi sáng!”

+ “Hôm nay các em vẫn khỏe chứ?”

BÀI TẬP II:

KHÔNG CÓ GÌ TỒN TẠI MÃI MÃI

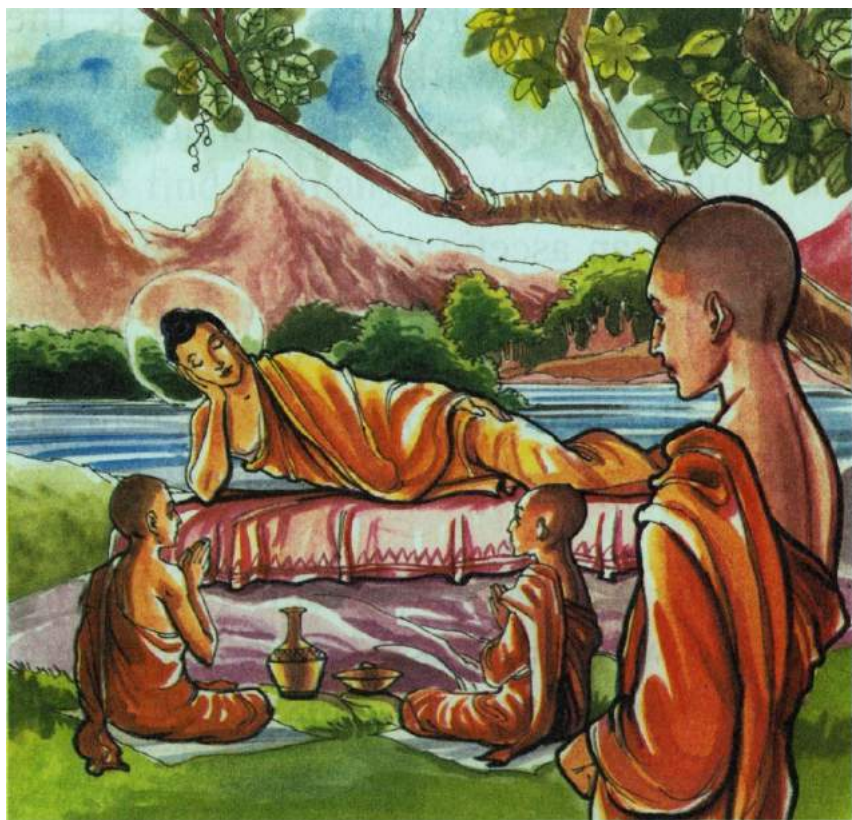
Bạn có đồng ý với câu nói đó không?

Hãy điền vào chỗ trống với những từ sau: già nua, cây, bươm, những chàng trai, sự thật, héo úa, những cô gái, bệnh.

1. Một bông hoa nở tuyệt đẹp. Sau vài ngày, nó bắt đầu
2. Một hạt giống xoài từ từ phát triển đến khi thành một xoài.
3. Một con sâu ăn lá cây. Sau một vài ngày, nó sẽ trở thành một con
4. Tương tự vậy, chúng ta cũng phải già đi. Từ trẻ con, chúng ta trở thành và Sau đó chúng ta trở nên và ngã Cuối cùng, một ngày nào đó chúng ta sẽ qua đời.
5. Tất cả những điều này là của đời sống.

CHƯƠNG 7

ĐỨC PHẬT NHẬP NIẾT BÀN



Trước ba tháng nhập diệt, Đức Phật tiếp tục hoằng pháp vì lợi ích cho nhiều người.

Trong khi ở Pāvā, có thợ rèn Cunda đã dâng cúng vật thực lên Đức Phật. Sau khi thọ thực, Đức Phật trở nên

yếu đi. Mặc dù cảm thấy rất yếu, Đức Phật vẫn quyết định đi bộ về hướng Kusinārā để nhập Niết Bàn.

Khi ấy, có một vị du sĩ Subhadda đang sống ở Kusinārā. Ông hay tin Đức Phật sắp nhập diệt ở đây, do vậy ông đến diện kiến Ngài. Đức Phật đã thuyết Pháp đến du sĩ Subhadda và ông trở thành vị đệ tử tỳ khuru cuối cùng.

Đức Phật huấn từ Đại đức Ānanda không nên buồn khi Ngài nhập diệt, mà hãy nên lấy giáo pháp và giới luật làm thầy mình.

Cuối cùng Đức Phật đã nhập Niết Bàn ở tại Kusinārā vào một ngày trăng tròn tháng tư Vesak năm 543, trước công nguyên.

BÀI TẬP I:

Có nhiều từ trong các ô chữ này, các em có thể tìm ra càng nhiều càng tốt. Hãy khoanh tròn những từ mà em tìm thấy.

S	Q	Q	Q	K	R	R	R	R	R
U	O	O	C	U	N	D	A	P	P
B	T	T	T	S	M	A	N	Y	T
H	S	S	T	I	T	R	A	Q	Q
A	I	I	I	N	T	T	N	T	T
D	G	R	E	A	T	O	D	O	O
D	S	S	S	R	A	Q	A	Y	X
A	L	L	P	A	S	S	I	N	G
T	V	I	N	A	Y	A	X	X	X
D	H	A	M	M	A	S	I	C	K

BÀI TẬP II:



Những con thú cưng cùng sống với chúng ta thật vui
Tuy nhiên, chúng không ở chung cùng với chúng ta
mãi mãi. Một ngày nào đó, chúng sẽ phải xa lìa chúng
ta vì một nguyên nhân nào đó.

Các bạn sẽ làm gì khi điều đó xảy ra?

Giả sử, em có một con chó nhỏ tên Spot. Em yêu nó rất nhiều. Nó là người bạn tốt nhất. Hàng ngày em chơi với nó.

Giả sử, một buổi sáng, em không tìm thấy Spot. Em tìm kiếm khắp mọi nơi trong nhà, và gọi to hết sức nhưng vẫn không nhìn thấy chú chó Spot. Rồi, em chạy ra khỏi nhà thì thấy nó đang nằm trên đường; Spot đã bị một chiếc xe tông chết. Em đã khóc suốt con đường trở về nhà.

1. Em sẽ làm gì nếu ví dụ này xảy ra với trường hợp của em?
2. Em nghĩ rằng mình sẽ học được gì từ tai nạn này?
3. Em đã học được điều gì từ câu chuyện trên?

CHƯƠNG 8
ĐỨC PHẬT VÀ NGÀI SĀRIPUTTA



Ngài Sāriputta là một trong hai vị đại đệ tử của Đức Phật. Ngài là vị Đại đệ tử trí tuệ bậc nhất. Bởi trí tuệ vi diệu của mình, ngài Sāriputta thường xuyên được chỉ định thuyết pháp thay Đức Phật khi Ngài cần nghỉ ngơi.

Ngày kia, có một vị Bà-la-môn đã cố ý thử sự nhẫn nại của ngài Sāriputta và ngài đã không một chút sân hận. Khi vị Bà-la-môn thỉnh cầu ngài tha thứ, ngài đã sẵn sàng bỏ qua việc đó.

Mặc dù ngài Sāriputta là vị một vị đại đệ tử, nhưng ngài là vị tỳ khưu rất khiêm tốn. Lần nọ, khi ngài đang đi khất thực, một vị sa-di bảy tuổi đã chỉ rằng y vai trái của ngài không được chỉnh tề. Ngài đã cảm ơn vị sa-di bằng sự vái chào.

Ngài Sāriputta rất kính quý vị thầy đầu tiên của mình là trưởng lão Assaji, vị đã chỉ dạy cho ngài về con đường giải thoát khổ. Người ta nói rằng, bất cứ khi nào ngài Sāriputta ngủ nghỉ, ngài luôn quay đầu hướng về phía vị thầy của mình.

Khi thời khắc viên tịch sắp đến, ngài Sāriputta đã thỉnh cầu Đức Phật xin được trở về quê nhà để hóa độ mẹ mình. Cuối cùng, chính ngay trên giường bệnh, mẹ ngài Sāriputta cũng đã chấp nhận Đạo Phật.

BÀI TẬP I:

Ngài Sāriputta có nhiều phẩm chất cao quý, mà chúng ta có thể noi theo. **Những phẩm chất đó là gì?**

1. Nó được bắt đầu bằng “KH” và chữ kia kết thúc bằng chữ “N”. Phẩm chất cao quý này ngụ ý về một người không tự cao chính mình.

Ngài Sāriputta sẵn sàng học hỏi từ bất cứ ai có thể chỉ dạy cho mình. Ngài đã có một phẩm chất tốt đẹp như vậy. Ngài là một vị tỳ khuru rất Ngài đã vái chào một vị sa-di bảy bảy tuổi đã chỉnh sửa mình.

K	H			
---	---	--	--	--

		N
--	--	---

2. Từ thứ ba được bắt đầu “Í” và chữ thứ hai được bắt đầu “T”. Phẩm chất cao quý này để chỉ cho người nào đó có hiểu biết về cuộc sống.

Với sự thông thái này, ngài Sāriputta đã giúp đỡ những người khác hiểu được đời sống. Ngài là bậc nổi tiếng về vi diệu của mình.

		Í
--	--	---

T		
---	--	--

3. Cụm từ thứ nhất được bắt đầu bằng “B”, cụm từ thứ hai được bắt đầu bằng “O”. Phẩm chất cao quý này để chỉ ra một người cảm ơn người khác về một việc tốt mà họ đã từng làm cho mình.

Ngài Sāriputta luôn thể hiện lòng đối với ngài Assaji đã giảng dạy chân lý cho mình.

B			
---	--	--	--

O	
---	--

4. Từ đầu tiên được bắt đầu “KH”, và từ thứ hai được kết thúc bằng “N”. Đối ai sở hữu đức tánh này là người có thể chịu đựng đau đớn và nhiều lời la mắng từ người khác. Họ luôn luôn giữ thái độ tĩnh táo và bình an.

Ngài Sāriputta đã có phẩm chất tốt đẹp này. Ngài luôn luôn thể hiện sự tuyệt vời với những ai đang cố gắng chọc giận mình.

K	H		
---	---	--	--

			N
--	--	--	---

BÀI TẬP II:

Hãy chân thật với với chính mình và khoanh tròn một câu trả cho mỗi câu hỏi.

1. Bạn có thể hiện sự tôn trọng đối với người khác không?

Có

Không

Đôi khi

2. Bạn đã sẵn sàng lắng nghe người khác không?

Có

Không

Đôi khi

3. Bạn có biết rằng khi những người khác tôn trọng bạn, trước tiên bạn phải tôn trọng những người khác, đúng không?

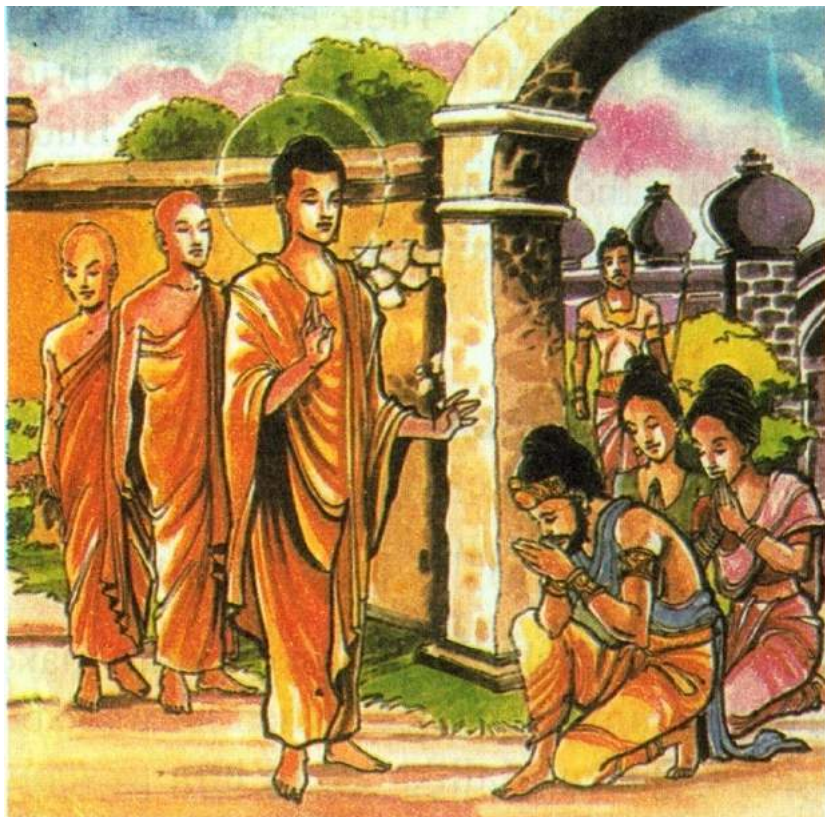
Có

Không

**Các câu hỏi và câu trả lời trên chỉ dạy chúng ta rằng:
ĐỂ NGƯỜI KHÁC CHÚNG TA, TRƯỚC
HẾT CHÚNG TA PHẢI HỌC CÁCH
NGƯỜI KHÁC.**

CHƯƠNG 9

ĐỨC PHẬT VÀ VUA PASENADI



Đức vua Pasenadi Kosala là con trai của đại đế Mahā Kosala. Ông đã trị vì vương quốc Kosala khi cha mình còn sống.

Một ngày nọ, đức vua Pasenadi đã nhìn thấy Đức Phật và hỏi thăm tại sao Ngài lại xuất gia khi tuổi còn trẻ như vậy.

Đức Phật đã trả lời: *“Có bốn điều mà người ta không nên xem thường. Đó là một hoàng tử nhỏ, một con rắn nhỏ, một đống lửa nhỏ và một vị sa-di nhỏ.”* Sau đó, Đức Phật thuyết pháp cho nhà vua nghe. Cuối bài pháp, đức vua Pasenadi rất hoan hỷ và trở thành vị cận sự nam của Đức Phật.

Chánh hậu của đức vua, bà Mallika là một cận sự nữ tín thành của Đức Phật. Như một người tín tâm thật sự, bà thường thực hành theo những lời dạy của Ngài.

Một ngày kia, có một vị Bà-la-môn khuyên đức vua nên cử hành việc hiến tế con vật lớn. Khi đức vua định tổ chức cuộc lễ này, hoàng hậu Mallika bảo đức vua nên hỏi qua ý Đức Phật. Ngài đã thuyết giảng đức vua Pasenadi không nên giết động vật để tế lễ. Sau khi nghe nói vậy, đức vua rất hoan hỷ.

Là người thống lãnh một vương quốc lớn, vua Pasenadi đã từng gây chiến với các nước khác. Lần nọ, khi bị vua Ajātasattu đánh bại, vua Pasenadi cảm thấy đau buồn. Khi Đức Phật biết được điều đó, Ngài đã chỉ dạy đức vua rằng:

**“Chiến thắng sanh thù hận. Kẻ bại sống khổ đau.
Hạnh phúc sống hòa bình, từ bỏ mọi chiến bại.”**

BÀI TẬP I:

(A). Hãy xem các câu dưới và điền các ô chữ đúng theo các câu sau: (Phần này được tham khảo để trả lời phần **B** tiếp theo)

Từ trái sang phải:

1.		C								
2.		Ứ	C		G			N		
3.	K					T		Ọ		
4.				Á						

1. Con rắn nhỏ sẽ **c**..... chết người. Chất độc của nó có thể giết chết chúng ta.
2. Khi hoàng tử nhỏ**ứ c** **g**.....**n**, “ông hoàng nhỏ này” có thể gây chiến tranh.
3. Một vị sa-di nhỏ hiểu biết chân lý đáng được cho chúng ta **k**..... **t**.....**ọ**..... và học hỏi.
4. Dù một đốm lửa nhỏ vẫn gây**á**..... lan và nó có thể phát triển thành một đồng lửa lớn thiêu rụi tất cả.

(B). Đức Phật dạy rằng: “Có bốn cái mà ta không nên đánh giá thấp hèn về nó. Đó là một vị hoàng tử nhỏ, một con rắn nhỏ, một đốm lửa nhỏ và một vị sa-di nhỏ.” Tại sao bạn nghĩ Đức Phật chỉ dạy như vậy? Hãy đưa ra lý do về quan điểm của mình.



TRẢ LỜI

.....

.....

.....



TRẢ LỜI

.....

.....

.....



TRẢ LỜI

.....

.....

.....



TRẢ LỜI

.....

.....

.....

BÀI TẬP II:

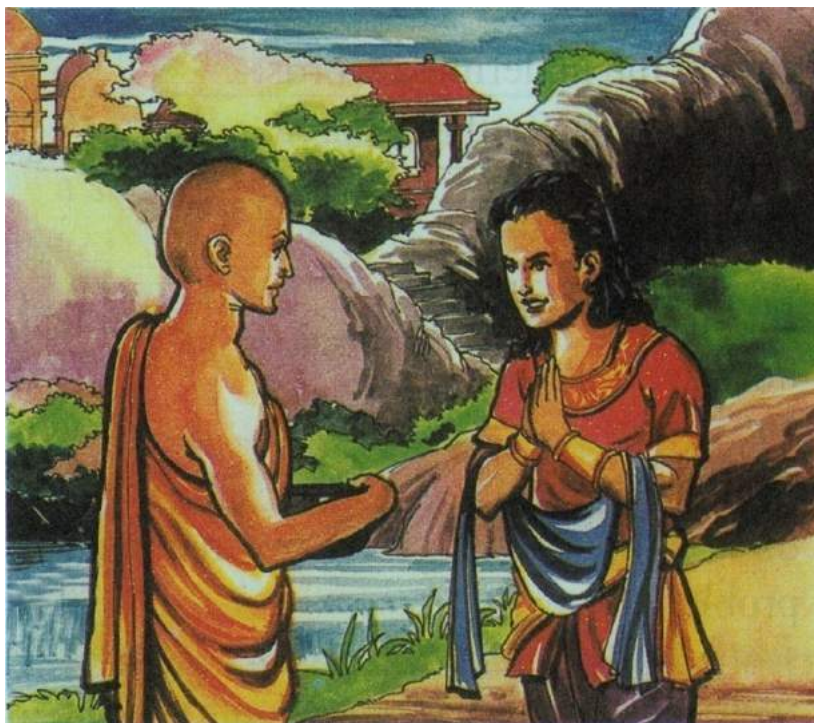
Cũng như đức vua Pasenadi Kosala, em sẽ hỏi khi em không hiểu. Tuy nhiên, em phải đến đúng người để hỏi. Khi đó, em có được câu trả lời đúng. Khi hỏi, em sẽ hiểu được con đường đúng đắn để thực hành và không gây ra nhiều sai lầm. Hơn nữa, em sẽ thông minh hơn như là đức vua vậy. Đối với những người đó, em sẽ tỏ lòng kính trọng của mình bởi vì họ đã chỉ dạy cho em nhiều điều.

Hãy hoàn thành các câu bằng những từ sau:
bố mẹ, thợ mộc, Đức Phật, nông dân, thầy cô, vị sư

1. Em đi đến để học cách làm bàn và ghế.
2. Em đi đến để học cách trồng lúa.
3. Em đi đến khi em không biết làm thế nào vấn đề trong toán học của mình.
4. Em hỏi một khi em muốn thông hiểu bản chất thực sự của cuộc đời.
5. Đức vua Pasenadi đã hỏi về giáo lý.
6. Em nói chuyện khi em gặp rắc rối với anh trai và chị gái.

CHƯƠNG 10

TIỂU SỬ NGÀI SĪVALI



Ngài Sīvali là một bậc A-la-hán, vị thực hành hạnh bố thí (*dāna*) cao thượng. Nhờ thiện nghiệp trong kiếp chót của mình, ngài đã được tôn vinh là vị Đại Tài Lộc.

Một trong tiền kiếp của mình, ngài Sīvali đã làm cuộc đại thí đến Đức Phật. Vào lúc đó, người dân rất cần sữa tươi và mật ong. Thay vì bán sữa tươi và mật ong của mình cho người dân, ngài đã cúng dường đến

Đức Phật. Ngài đã phát nguyện sẽ trở thành vị “Đại Tài Lộc”. Đức Phật đã thọ ký rằng việc bố thí của ngài sẽ thành tựu, vật thực được đầy đủ đến mọi người.

Trong kiếp sống cuối cùng của mình, trước khi hạ sanh ngài, mẹ ngài đã mang thai ngài trong vòng bảy năm và bảy ngày thay vì thời gian bình thường là chín tháng mười ngày. Vào cuối năm thứ bảy, bà chuyển dạ rất đau đớn và không thể hạ sanh ngài. Bà đã yêu cầu chồng mình cung thỉnh Đức Phật và Tăng chúng để cúng dường trai tăng trước khi bà chết. Đức Phật đã phúc chúc đến bà và Sīvali được sanh ra an lành. Với tâm nguyện, gia đình bà muốn được cúng dường trong vòng bảy ngày.

Khi trẻ Sīvali được bảy tuổi, nhờ nhắc lại thống khổ khi còn ở trong bụng mẹ, ngài Sāriputta đã hỏi xem cậu bé có muốn xuất gia không? Ngay lập tức, cậu ta đồng ý xin được xuất gia.

Ngay khi đang được cạo đầu, cậu bé đã chứng ngộ chân lý.

Nhiều dịp Đức Phật du hành trên những chặng đường dài vất vả, ngài Sīvali được thỉnh cầu đi cùng để chắc chắn rằng sẽ đầy đủ vật thực cho tăng chúng.

Do đó, Đức Phật tán thán ngài Sīvali là bậc Đệ Nhất dồi dào vật thực.

BÀI TẬP I:

(A). Giải mã những ô trống sau và sắp xếp lại các chữ cái để tạo thành từ.

1.	N	A	Ā	D						
2.	Ā	T	N	G		N	G	H	C	Ú
3.	N	Ē	P	G	I	H				
4.	I	S	-D	A						
5.	Ā	T	I		C	L	Ộ			
6.	Ī	I	A	V	L	S				

1. Trong tiếng Pāḷi, ‘.....’ có nghĩa là ‘cúng dường’.
2. Ngài đã cúng dường sữa tươi và mật ong đến Đức Phật và
3. Người mẹ và thai nhi cảm thọ khổ nhiều do ác (*kamma*) trong quá khứ
4. Lúc bảy tuổi, đứa trẻ Sīvali đã được thọ giới bởi ngài Sāriputta.
5. Đức Phật tán thán ngài Sīvali là bậc tối thắng về
6. Bậc ‘Đại Tài Lộc’ tên là

(B). Điền vào chỗ trống với những từ chính xác về “Thực Hành Bố Thí”:

Em thích Khi em được, em cảm thấy rất vì em biết người nhận quà cũng sẽ cảm thấy rất như em vậy.

BÀI TẬP II:

NHỮNG TRÁI TIM TRÀN ĐẦY TÌNH THƯƠNG!

Ngài Sivali đã thực hành hạnh bố thí cao thượng.

Bạn cũng muốn thực hành theo ngài một phần nhỏ nào đó. Để làm phước, bạn có thể cho tiền hay những thứ khác để giúp đỡ người nghèo hay người cần giúp đỡ. Nếu bạn không có tiền, bạn có thể chia sẻ công sức và thời giờ của mình cho những người cần.

Vào cuối tuần, hãy nhìn lại xem có bao nhiêu hành động bố thí mà bạn đã làm! Hãy viết lên hay vẽ lại chúng trong trái tim mình.

Hãy nhớ rằng, những việc tốt này chắc chắn sẽ đong đầy trái tim của bạn bằng yêu thương.

Hãy kể cho cha mẹ hoặc giáo viên của bạn. Họ chắc chắn sẽ khen ngợi bạn!

Đừng bao giờ quên chúc mừng bản thân mình về công việc tốt đẹp này!



CHƯƠNG 11
TIỂU SỬ HOÀNG TỬ NANDA



Hoàng tử Nanda là con trai của bà Mahāpajāpati Gotamī. Hoàng tử là người em kế của Đức Phật, và được tất cả bà con đều yêu mến.

Khi Đức Phật trở về thăm thành Kapilavatthu, hoàng tử Nanda đang cử hành nghi lễ đám cưới và khánh tiết tân cung. Sau khi thọ thực tại cung điện xong, Ngài đã trao bình bát cho hoàng tử Nanda. Vì lòng kính trọng đối với Đức Phật, hoàng tử Nanda đã đi

theo Đức Phật về tu viện. Vì lòng kính trọng Đức Phật quá lớn nên khi được Ngài yêu cầu xuất gia, hoàng tử Nanda đã đồng ý đầu trái tim vẫn còn nặng trĩu.

Khi đã xuất gia, tỳ khuru Nanda không mấy được an lạc. Vị ấy luôn luôn nghĩ tưởng đến công nương xinh đẹp của mình nơi hoàng cung xa xôi. Ngài đã tâm sự với các vị tỳ khuru khác là mình không vui trong đời sống tu sĩ và muốn hoàn tục. Đức Phật hay tin đã ân cần hỏi han tỳ khuru Nanda.

Trước khi Đức Phật cho tỳ khuru Nanda trở lại hoàng cung, Ngài đã dẫn ông đến cõi trời Tāvātimsa. Trên đường đi, Đức Phật chỉ ra cho Nanda xem một con khỉ bị cháy. Khi đến cõi trời, Đức Phật chỉ cho Nanda thấy một số thiên nữ xinh đẹp và hỏi rằng: *“Này Nanda, người nào mà con nghĩ là đẹp hơn, công nương của con hay là các thiên nữ ở đây.”*

“Dạ thưa, công nương của con thì trông như con khỉ bị cháy; còn các thiên nữ thì quả là đẹp hơn rồi ạ.”

Khi các vị tỳ khuru khác biết được điều này, họ đã trêu chọc đến nỗi ông cảm thấy hổ thẹn với chính mình. Nhờ vậy mà Nanda đã rất cần mẫn thực hành Giáo Pháp và không lâu sau đã chứng ngộ chân lý.

Đức Phật đã tán thán tỳ khuru Nanda là vị tối thắng trong Tăng chúng vượt qua ái dục.

BÀI TẬP I:

Hoàng tử Nanda đã xuất gia, nhưng ông vẫn còn nghĩ tưởng về công nương xinh đẹp của mình trong cung điện. Đức Phật đã biết điều này và khiến cho vị ấy nhận rõ lầm tưởng của mình. Tỳ khưu Nanda đã rất tinh tấn và sớm chứng ngộ bản chất thực sự của đời sống.

Tương tự vậy, khi còn nhỏ, chúng ta cần phải được nhắc nhở bởi cha mẹ và thầy cô để chúng ta biết lỗi lầm của mình và sẽ không lặp lại chúng.

Điền vào chỗ trống với các từ sau:

1. chị gái, bố mẹ, tổn thương.
2. vô bố, thời gian, vui chơi, việc học.
3. sự thật, thầy cô, việc làm sai, chân thật.
4. xấu ác, thuốc độc.

1. YÊU THƯƠNG VÀ KÍNH TRỌNG

Bạn phải luôn cư xử anh trai và bằng tình yêu thương và sự kính trọng. Đừng bao giờ làm điều gì đến tình cảm của họ.

2. HỌC TẬP VÀ VUI CHƠI.



Trẻ em cần Nhưng nếu bạn dành quá nhiều cho những trò chơi, bạn sẽ không thể nào chuyên tâm vào của mình. Đây là kết quả không tốt khi bạn lãng phí quá nhiều cho vui chơi.

3. CHÂN THẬT



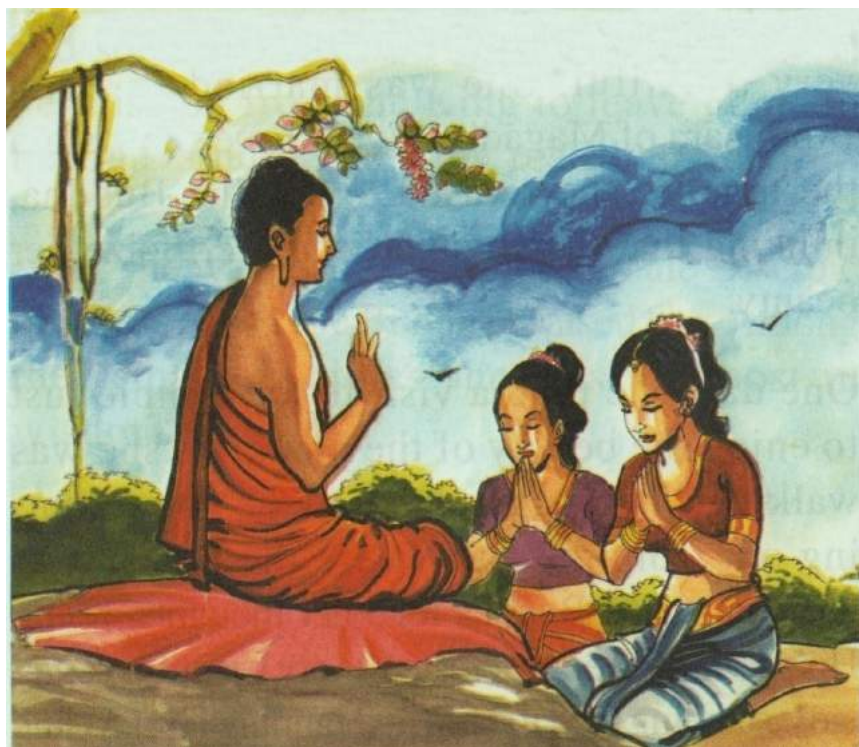
Khi bố mẹ bạn hoặc muốn biết của bạn, hãy trả lời mà không che giấu Làm như vậy, bạn là người

4. GẶN GỬI KẺ XẤU ÁC



Đừng bao giờ giao thiệp với những kẻ Thân cận những người này như dùng phải

CHƯƠNG 12
TIỂU SỬ HOÀNG HẬU KHEMĀ



Vào thời Đức Phật Padumuttara, Kheṃā là một người hầu. Nàng cúng dường một ít vật thực thượng vị đến Đức Phật. Nàng cũng đã cắt đi mái tóc xinh đẹp của mình để bán nó. Với số tiền có được, nàng đã bố thí (*dāna*) và ước nguyện một ngày nào đó, nàng sẽ trở thành Đại Đệ Tử Nữ của một vị Phật tương lai.

Trong thời Đức Phật Gotama, Kheṃā được sinh ra trong một gia đình hoàng tộc ở Sāgala. Nàng Kheṃā

rất xinh đẹp và đã kết hôn với đức vua Bimbisāra của xứ Māgadha. Mỗi khi hoàng hậu đến viếng tịnh xá, bà khước từ việc diện kiến Đức Phật, vì nghĩ rằng Đức Phật sẽ chỉ trích sắc đẹp của mình.

Một ngày nọ, hoàng hậu Khemā đến thăm tịnh xá chỉ muốn đến để thưởng ngoạn vẻ đẹp nơi này mà thôi. Khi đang tản bộ, bà đã bị lôi cuốn bởi pháp âm thoát ra từ giảng đường nơi Đức Phật đang thuyết giảng. Ngài đã đọc được tâm ý của hoàng hậu. Bằng việc thị hiện thần thông đặc biệt, Đức Phật đã tạo ra một cô gái trẻ rất đẹp, đứng hầu quạt cạnh Ngài. Trong khi hoàng hậu đang chiêm ngưỡng vẻ đẹp của cô gái kia, Đức Phật đã hóa hiện hình ảnh ấy qua nhiều giai đoạn, từ tấm bé đến thời con gái, rồi đến lúc già, cuối cùng ngã quy xuống và chết trên mặt đất. Đó là một cảnh tượng khủng khiếp mà hoàng hậu thấy. Bà đã bị sốc bởi sợ hãi. Bà bất chợt nhận ra rằng sắc đẹp sẽ không bao giờ kéo dài mãi mãi. Một ngày nào đó, điều này cũng xảy đến với bà.

Sau đó, Đức Phật đã thuyết giảng giáo pháp và tức thì hoàng hậu thông đạt chân lý. Hoàng hậu Khemā đã xin phép đức vua đi xuất gia. Đức vua sẵn sàng chấp thuận.

Về sau, tỳ khuru ni Khemā là một trong những vị Đại Đệ Tử Thánh Ni của Đức Phật. Ngài đã tán thán bà là vị tối thắng về trí tuệ trong số những đại đệ tử thánh ni.

BÀI TẬP I:**SẮC ĐẸP KHÔNG KÉO DÀI MÃI MÃI!**

Hãy nhìn ra cửa sổ và em sẽ thấy tất cả mọi thứ đang phơi bày bản chất thực sự của đời sống:

Hãy viết ra hay vẽ lại mỗi cảnh vật trong các ô trống sau:

1. Những chiếc lá Bồ Đề chuyển từ màu xanh sang màu nâu và cuối cùng rụng xuống đất.	2.
3.	4.
5.	6.

BÀI TẬP II:

Tỳ khuru ni Khemā là vị tối thắng về trí tuệ trong số những đại đệ tử thánh ni của Đức Phật. Tương tự vậy, trong số họ, em có thể là người thông minh theo cách riêng mình.

Đây là một số việc mà các em có thể thực hiện. Hãy đánh dấu (✓) vào ô nếu bạn nghĩ rằng điều ấy đúng. Từ đó, em có thể biết được mình thông minh như thế nào. Nếu em thích, em cũng có thể thêm vài việc khác trong danh sách.

Việc cần làm	Không biết	Biết ít	Tốt đẹp	Tuyệt vời
1. Chọn lựa bạn bè				
2. Bố thí, cúng dường				
3. Gìn giữ giới luật				
4. Giúp đỡ gia đình				

Việc cần làm	Không biết	Biết ít	Tốt đẹp	Tuyệt vời
5. Học hỏi giáo lý				
6. tụng kinh				
7. Khuyên nhủ bè bạn				
8. Biết cuộc đời Đức Phật				
9. Mượn sách vở				
10. Có đạo đức				
11. Đọc kinh tạng				

PHƯƠNG DANH THÍ CHỦ TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC

Tri Ân: Chư Tăng, Ni và Phật tử nào hùn phước ấn tống kinh mà chưa kịp bổ sung vào danh sách thí chủ, xin quý vị lượng tình hoan hỷ. Chúng con, chúng tôi xin ghi nhận công đức về tinh thần lẫn vật chất mà chư Tăng, Ni và quý Phật tử gần xa đã nhiệt tình ủng hộ.

Sau đây là Phương Danh Thí Chủ đã đóng góp Tịnh Tài để Ấn Tống 'Cuộc Đời Đức Phật' (trọn bộ 4 tập):

TP. HỒ CHÍ MINH:

Thượng tọa Tăng Định (chùa Kỳ Viên) 215 bộ, Thượng tọa Bửu Chánh (Thiền Viện Phước Sơn) 200 bộ, Đại đức Thiện Minh 215 bộ, Tỳ khuru Pháp Từ 40 bộ, Tỳ khuru Phước Định (Sư Lai) 20 bộ, Sư Thiện Thông 130 bộ, Sa-di Pháp Hiền 8 bộ, Sa-di Thiện Nhất 8 bộ, Tu nữ Quang Giới 40 bộ, Tu nữ Quang Chánh 40 bộ, Bà Hiền Khánh 40 bộ, Chị Quang Nhiên 20 bộ, PT Lưu Thị Ngọc Dung (Tu nữ Quang Nhị) 8 bộ, PT. Đào Trọng Trác 100 bộ, PT. Bà Kim Hồng 215 bộ, PT. Diệu Hải 100 bộ, Chị Phương Nguyễn (bạn Diệu Hải) 10 bộ, Tu nữ Tâm An (Cô Tích) 8 bộ, GĐ. PT. Ông Võ Đình Sa (PD. Tâm Phúc) 100 bộ, GĐ. PT. Nam Loan 215 bộ, Công ty Thái Bình Shoes (TBS) 1000 bộ, GĐ. PT. Đoàn Văn Duẩn 50 bộ, Tu nữ Châu (chùa Bửu Đức) 8 bộ, GĐ. PT. Đình Hùng Trương 20 bộ, PT. Trương Ngọc Minh 20 bộ, PT. Vũ Minh Tuấn 10 bộ.

Nhóm Phật tử cô Ba Lang: GĐ. PT. Hồng Thị Nhon 8 bộ, GĐ. PT. Nguyễn Thị Vinh (Pháp) 8 bộ, GĐ. PT. Lâm Thanh Thảo (Pháp) 8 bộ, GĐ PT. Hồng và Tuấn (Pháp) 8 bộ, GĐ. PT. Trần Văn Nam (Mỹ) 8 bộ, GĐ PT. Phạm Ngọc François (Pháp) 8 bộ, PT. Lê Thị Huệ - Lê Trung Thành (Thụy Sĩ) 8 bộ, GĐ. PT. Lê Thị Phiếu 8 bộ, GĐ. PT. Ma Văn Lợi 8 bộ, GĐ. PT. Liêng Ngọc Ánh 4 bộ, GĐ. PT. Ma Thị Nhung 8 bộ, Cô Nguyễn Thị Hiếu (GĐ. Sư Bửu Giác) 50 bộ, PT. Nguyễn Thị Kính (GĐ Bà Huỳnh Thị Mai) 50 bộ, GĐ. PT. Cô Linh (Đại Phát) 25 bộ, GĐ cố PT. Nguyễn Thị Sáng (hưởng thọ 83 tuổi) 20 bộ, PT. Trần Thị Cúc Hòa 10 bộ, PT. Bùi Thị Nguyệt 10 bộ, PT. Phạm Thị Mỹ Dung 48 bộ.

Nhóm Phật tử chị Hạnh Hoa: Chú Đạo, PT. Thanh Lương, Chị Sơn, PT. Hà Phước, PT. Trần Thị Thu Dung, PT. Hạnh Hoa: 90 bộ.

Nhóm Phật tử Stephen Phan: PT. Ngâu Bun Suo Fhani: 20 bộ, PT. Nguyễn Thị Thùy Dung: 40 bộ, PT. Bùi Minh Đạt: 20 bộ, PT. Nguyễn Thị Bảo Ngọc: 10 bộ, GĐ. PT. Nguyễn Gia Thành, PT. Vương Thị Tuyết Châu: 40 bộ, GĐ. PT. Nguyễn Gia Vĩnh Phúc + Nguyễn Thị Ái Trâm: 40 bộ, GĐ. PT. Phan Duy Sơn + Nguyễn Gia Hoàng Lộc: 80 bộ, PT. Nguyễn Dương Hồng Ngọc: 8 bộ, PT. Dương Thị Khoe: 4 bộ.

Nhóm Phật tử Paññacitta: PT. Tuệ Tâm + Tuệ Anh 20 bộ, PT. Phương Tịnh 20 bộ, PT. Diệu Hương 10 bộ, PT. Tịnh Tâm 10 bộ.

Nhóm Phật tử họ Hoàn: PT. Anh Nguyễn Thiện Hàng, Nguyễn Thị Đào, Nguyễn Minh Hiếu: 12 bộ. (h/h. Nguyễn Thiện Tề, hưởng thọ 80 tuổi), PT. Bùi Văn Hiếu (PD. Minh Giới) + PT. Trần Thị Mỹ Hạnh, con Bùi Kiến Pháp, và Bùi Sala: 10 bộ, PT. Nguyễn Duy Tú (PD Minh Niệm) 10 bộ, PT. Huệ Tánh, PT. Nguyễn Thị Hiền, PT. Phan Ngọc Tâm: 10 bộ, PT. Nguyễn Lê Đức Dũng, PT. Bùi Thị Hằng: 10 bộ, PT. Trịnh Xuân Lưu, PT. Bùi Thị Nhẫn: 20 bộ, PT. Bùi Công Hải (PD. Minh Đăng), PT. Trịnh Thị Mỹ Châu, PT. Bùi Công Tấn Lực: 8 bộ.

Lớp Vi Diệu Pháp: Nguyễn Thị Thanh Thủy 10 bộ, Nam Hương 8 bộ, Chị Mai 4 bộ, Chị Hai, Ánh 8 bộ, Chị Viên Dung 4 bộ, Giác Tâm 4 bộ, Cô Điệp 2 bộ, Thanh Thảo 4 bộ, Thùy Linh 2 bộ, Cô Sơn 1 bộ, Trinh Nguyên 8 bộ, Giới Tân 4 bộ, Bích Hoài 8 bộ, Cô Thy 8 bộ, Như Quang 12 bộ, Trần Thị Liễu 4 bộ, Cô Ngân 4 bộ, Cô Điệp 4 bộ, Nguyễn Thị Hồng 2 bộ, Diệu Linh 8 bộ, Cô Hồng 40 bộ, Cô Tuyết 10 bộ, PT. Lánh Lê 4 bộ, Chị Hạnh An 100 bộ.

Nhóm Phật tử Cô Kim Anh: PT. Nguyễn Thị Kim Anh 20 bộ, PT. Nguyễn Thị Thu 20 bộ, PT. Nguyễn Thị Thu Thảo 20 bộ, PT. Nguyễn Quốc Gia 20 bộ, PT. Nguyễn Cát Hoàng Gia 20 bộ, PT. Nguyễn Văn Quốc 8 bộ. Phòng Phát Hành Bửu Long 1000 bộ, GĐ. PT. Tuấn Thương 8 bộ, PT. Nguyễn Thị Lệ Thu (Pd. Diệu Thường) 8 bộ, PT. Nguyễn Thị Lệ Thủy (PD. Liễu Vân) 4 bộ, Phạm Thị Thu Vân 130 bộ, PT. Vũ Thị Kim Thanh 80 bộ, PT. Nguyễn Thị Bích Vân (PD. Diệu Hạnh) 8 bộ, PT. Đỗ Thị Hồng Hà 50 bộ, PT. Lê Thị Cẩm Vân 10 bộ, GĐ. PT. Mai Thảo + Mai Thắm: 30 bộ, PT. Nguyễn Lê Lan Phương 10 bộ.

THỦ ĐÔ HÀ NỘI:

Đại Đức Minh Thông 20 bộ, PT. Trần Thị Tuyết (PD. Hòa Trinh) 80 bộ, PT. PT. Đỗ Thị Thanh Phương (PD. Nguyên Thủy) 20 bộ, PT. Lê Phương Thảo (FB. Thảo Húp) 6 bộ, PT. Đỗ Thị Thanh Hoa 20 bộ, PT. Nguyễn Gia Hậu 40 bộ, PT. Lê Thị Hương (FB Hương Lê) 30 bộ, GĐ. PT. Vũ Việt Khanh 80 bộ, PT. Nguyễn Hữu Nam 200 bộ.

Nhóm Phật tử Thanh Tâm: PT. Phạm Thanh Tâm (PD. Diệu Thảo) 100 bộ, PT. Phạm Thanh Thủy 10 bộ, PT. Trần Thị Thanh 10 bộ, PT. Phạm Thị Trà My 10 bộ, PT. Đỗ Thị Thu Thủy 20 bộ, PT. Phương Lan 80 bộ, PT. Thị Minh (bé Cám) 20 bộ.

Nhóm Phật tử Dương Thu Hương: PT. Nguyễn Bích Thủy 10 bộ, PT. Lê Thị Hoài Phương 10 bộ, PT. Hoàng Minh Huyền 10 bộ, PT. Tịnh An 10 bộ, PT. Dương Hương Linh 10 bộ, PT. Nguyễn Quỳnh Hoa 4 bộ, PT. Phạm Ngọc Lan 4 bộ, PT. Trương Thị Liên 2 bộ, PT. Trần Ngọc Dung 4 bộ, PT. Trần Ngọc Bích 1 bộ.

Nhóm Phật tử An Lạc: PT. Phạm Thu Hằng (PD. Viên Nguyệt) 10 bộ, Thủy 4 bộ, Kiên 4 bộ, PT. Tạ Quốc Việt 4 bộ, PT. Trịnh Trung Hiếu 5 bộ

TP. NHA TRANG & TP. BAN MÊ THUỘC:

Đại Đức Pháp Tâm (Chùa Như Ý) 20 bộ, Đại Đức Tâm Định (Chùa Phổ Quang, Cư'Mgar) 100 bộ, PT. Nguyễn Hữu Nhân và vợ Trần Thị Anh Thư 20 bộ, PT. Phạm Thị Yến 10 bộ.

TP. HUẾ & TP. ĐÀ NẴNG:

PT. Trần Thị Thu Hà 40 bộ, Tỳ khuru Pháp Hiếu 20 bộ, GĐ. PT. Dương Thị Minh Đức 52 bộ, PT. Nguyễn Ngọc Thủy 2 bộ, PT. Đình Trung Hiếu 20 bộ, PT. Huỳnh Nguyễn Vũ 40 bộ.

TP. VINH (Nghệ An):

Nhóm Phật tử cô Loan: PT. Trần Thị Hoài Thu 100 bộ, PT. Huyền Sơn 10 bộ, PT. Hằng 10 bộ, PT. Tùng 10 bộ.

HOA KỲ (USA):

PT. Võ Kim Loan 90 bộ, Anh Nông Đình Hùng (Ryan Nong) 90 bộ, PT. Lily Nguyen, 90 bộ, PT. Sammāpañño Chánh Trí 90 bộ, PT. Bà Visākha An Trương 90 bộ, PT. Thiện Hoàng 180 bộ, PT. Diệu Minh 180 bộ.

BỘ SÁCH PHẬT HỌC

CUỘC ĐỜI ĐỨC PHẬT - Tập 4/4

Dịch giả: Tỳ khuru ĐỨC HIỀN



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

53 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

ĐT: 04.37822845 - Fax: 04.37822841

Email: nhaxuatbantongiao@gmail.com

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng biên tập

NGUYỄN CÔNG OÁNH

Biên tập:

Vũ Văn Hiếu

Nguyễn Thị Thanh Thủy

Trình bày:

Tỳ khuru Mettāgūṇo

Biên tập kỹ thuật:

Tỳ khuru Nguyên Tuệ

Sửa bản in:

Tỳ khuru Từ Minh

Đơn vị liên kết:

CHÙA NHƯ Ý

Núi Sạn, tổ 14, Tây Nam, Vinh Hải, Nha Trang - ĐT: 090.50.40.654

In số lượng 5.000 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm

Tại **CÔNG TY CỔ PHẦN IN KHUYẾN HỌC PHÍA NAM**

Số 9-11 Đường CN1, P.Sơn Kỳ, Q.Tân Phú, Tp.HCM - ĐT: (08) 38.164.415

Số Đăng ký KHXB: 1984-2014/CXB/11-296/TG

QĐXB: 733/QĐ-TG ngày 14/10/2014 Số ISBN: 978-604-61-1634-9

In xong và nộp lưu chiểu Quý IV năm 2014

TRỌN BỘ 4 TẬP

BỘ SÁCH PHẬT HỌC

Cuộc Đời Đức Phật

Tập 1 / 4



Dịch giả: Tỷ khưu Đức Hiền

DÀNH CHO HỌC SINH



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
PL. 2558 - DL. 2014

BỘ SÁCH PHẬT HỌC

Cuộc Đời Đức Phật

Tập 2 / 4



Dịch giả: Tỷ khưu Đức Hiền

DÀNH CHO HỌC SINH



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
PL. 2558 - DL. 2014

BỘ SÁCH PHẬT HỌC

Cuộc Đời Đức Phật

Tập 3 / 4



Dịch giả: Tỷ khưu Đức Hiền

DÀNH CHO HỌC SINH



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
PL. 2558 - DL. 2014

BỘ SÁCH PHẬT HỌC

Cuộc Đời Đức Phật

Tập 4 / 4



Dịch giả: Tỷ khưu Đức Hiền

DÀNH CHO HỌC SINH



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
PL. 2558 - DL. 2014

**SÁCH ẤN TỔNG - KHÔNG BÁN
FREE DISTRIBUTION - NOT FOR SALE**

